**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 4 LỚP MẦM 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** | | | |
| - Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.  **- Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…)**  - Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.  - Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.  **- Trẻ làm quen và có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết** | | | |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC**  **NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **1. Nghe hiểu lời nói**  - Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.  - Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | **1. Nghe hiểu lời nói**  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  **- Truyện: Giọt nước tí xíu**  **- Truyện: Cóc kiện trời.**  **- Truyện: Ông lão đánh cá và con cá vàng.** | **- Dạy trẻ ăn để chóng lớn, khỏe mạnh, ăn nhiều loại thức ăn.** | **-** |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  - Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện.  - Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau. | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè...  **- Biết tránh một số hành động nguy hiểm** | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  - Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại  - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.  - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè…...  **-** |  |
| **3. Làm quen với việc đọc - viết**  **- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống** |  | **3. Làm quen với việc đọc - viết:**  **- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau** |  |